

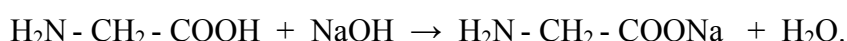
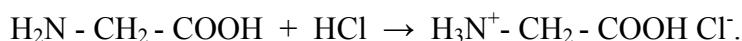
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(đề thi có 03 trang)

Mã đề thi 516

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Câu 1: Cho các phản ứng:



Hai phản ứng trên chứng tỏ axit aminoaxetic

A. chỉ có tính axit.

B. có tính chất lưỡng tính.

C. chỉ có tính bazơ.

D. có tính oxi hóa và tính khử.

Câu 2: Axit no, đơn chức, mạch hở có công thức chung là

A. $\text{C}_n\text{H}_{2n-3}\text{COOH}$ ($n \geq 2$).

B. $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{COOH}$ ($n \geq 0$).

C. $\text{C}_n\text{H}_{2n-1}\text{COOH}$ ($n \geq 2$).

D. $\text{C}_n\text{H}_{2n}(\text{COOH})_2$ ($n \geq 0$).

Câu 3: Dãy gồm các kim loại đều phản ứng với nước ở nhiệt độ thường, tạo ra dung dịch có môi trường kiềm là

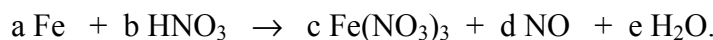
A. Be, Na, Ca.

B. Na, Fe, K.

C. Na, Ba, K.

D. Ba, Fe, K.

Câu 4: Cho phản ứng:



Các hệ số a, b, c, d, e là những số nguyên, đơn giản nhất. Tổng (a+b) bằng

A. 5.

B. 4.

C. 3.

D. 6.

Câu 5: Thuốc thử dùng để phân biệt giữa axit axetic và rượu etylic là

A. dung dịch NaNO_3 .

B. dung dịch NaCl .

C. kim loại Na.

D. quỳ tím.

Câu 6: Công thức cấu tạo của glixerin là

A. $\text{HOCH}_2\text{CH}_2\text{OH}$.

B. $\text{HOCH}_2\text{CHOHCH}_2\text{OH}$.

C. $\text{HOCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$.

D. $\text{HOCH}_2\text{CHOHCH}_3$.

Câu 7: Cho 4,5 gam etylamin ($\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$) tác dụng vừa đủ với axit HCl . Khối lượng muối thu được là (Cho $\text{H} = 1$, $\text{C} = 12$, $\text{Cl} = 35,5$)

A. 8,15 gam.

B. 0,85 gam.

C. 7,65 gam.

D. 8,10 gam.

Câu 8: Cho 0,69 gam một kim loại kiềm tác dụng với nước (dư). Sau phản ứng thu được 0,336 lít khí hydro (ở đktc). Kim loại kiềm là (Cho $\text{Li} = 7$, $\text{Na} = 23$, $\text{K} = 39$, $\text{Rb} = 85$)

A. Na.

B. Li.

C. K.

D. Rb.

Câu 9: Dãy gồm các hợp chất **chỉ** có tính oxi hoá là

A. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$, FeCl_3 .

B. $\text{Fe}(\text{OH})_2$, FeO .

C. FeO , Fe_2O_3 .

D. Fe_2O_3 , $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$.

Câu 10: Để bảo quản natri, người ta phải ngâm natri trong

A. rượu etylic.

B. phenol lỏng.

C. nước.

D. dầu hỏa.

Câu 11: Số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử kim loại kiềm là

A. 2.

B. 1.

C. 3.

D. 4.

Câu 12: Một chất khi thủy phân trong môi trường axit, đun nóng **không** tạo ra glucozơ. Chất đó là

A. saccarozơ.

B. xenlulozơ.

C. tinh bột.

D. protit.

- Câu 13:** Dãy các hiđroxit được xếp theo thứ tự tính bazơ **giảm** dần từ trái sang phải là
- A. NaOH, Mg(OH)₂, Al(OH)₃. B. NaOH, Al(OH)₃, Mg(OH)₂.
 C. Mg(OH)₂, NaOH, Al(OH)₃. D. Mg(OH)₂, Al(OH)₃, NaOH.
- Câu 14:** Cation M⁺ có cấu hình electron lớp ngoài cùng 2s²2p⁶ là
- A. K⁺. B. Rb⁺. C. Na⁺. D. Li⁺.
- Câu 15:** Số đồng phân este ứng với công thức phân tử C₃H₆O₂ là
- A. 5. B. 4. C. 3. D. 2.
- Câu 16:** Công thức chung của oxit kim loại thuộc phân nhóm chính nhóm II là
- A. RO. B. RO₂. C. R₂O. D. R₂O₃.
- Câu 17:** Hấp thụ hoàn toàn 4,48 lít khí SO₂ (ở đktc) vào dung dịch chứa 16 gam NaOH thu được dung dịch X. Khối lượng muối tan thu được trong dung dịch X là
 (Cho H = 1, O = 16, Na = 23, S = 32)
- A. 18,9 gam. B. 25,2 gam. C. 23,0 gam. D. 20,8 gam.
- Câu 18:** Trung hoà 6,0 gam một axit cacboxylic no đơn chức, mạch hở cần dùng 100 ml dung dịch NaOH 1M. Công thức cấu tạo của axit là (Cho H = 1, C = 12, O = 16)
- A. CH₂ = CHCOOH. B. HCOOH. C. C₂H₅COOH. D. CH₃COOH.
- Câu 19:** Để bảo vệ vỏ tàu biển làm bằng thép người ta thường gắn vào vỏ tàu (phần ngâm dưới nước) những tấm kim loại
- A. Zn. B. Pb. C. Sn. D. Cu.
- Câu 20:** Chất **không** có tính chất lưỡng tính là
- A. Al₂O₃. B. NaHCO₃. C. AlCl₃. D. Al(OH)₃.
- Câu 21:** Chất **không** phản ứng với NaOH là
- A. phenol. B. rượu etylic. C. axit axetic. D. axit clohidric.
- Câu 22:** Anilin (C₆H₅NH₂) và phenol (C₆H₅OH) đều có phản ứng với
- A. dung dịch HCl. B. dung dịch NaOH. C. nước Br₂. D. dung dịch NaCl.
- Câu 23:** Chất X có công thức phân tử C₂H₄O₂, cho chất X tác dụng với dung dịch NaOH tạo ra muối và nước. Chất X thuộc loại
- A. este no đơn chức. B. axit không no đơn chức.
 C. axit no đơn chức. D. rượu no đa chức.
- Câu 24:** Polivinyl clorua (PVC) được điều chế từ vinyl clorua bằng phản ứng
- A. trùng hợp. B. axit - bazơ. C. trùng ngưng. D. trao đổi.
- Câu 25:** Nước cứng là nước có chứa nhiều các ion
- A. Ca²⁺, Mg²⁺. B. Na⁺, K⁺. C. SO₄²⁻, Cl⁻. D. HCO₃⁻, Cl⁻.
- Câu 26:** Chất phản ứng với Ag₂O trong dung dịch NH₃, đun nóng tạo ra Ag là
- A. rượu etylic. B. axit axetic. C. glixerin. D. andehit axetic.
- Câu 27:** Cho 10 gam hỗn hợp gồm Fe và Cu tác dụng với dung dịch H₂SO₄ loãng (dư). Sau phản ứng thu được 2,24 lít khí hiđro (ở đktc), dung dịch X và m gam chất rắn không tan. Giá trị của m là (Cho H = 1, Fe = 56, Cu = 64)
- A. 6,4 gam. B. 5,6 gam. C. 4,4 gam. D. 3,4 gam.
- Câu 28:** Thủy phân 324 gam tinh bột với hiệu suất của phản ứng là 75%, khối lượng glucozơ thu được là (Cho H = 1, C = 12, O = 16)
- A. 360 gam. B. 270 gam. C. 250 gam. D. 300 gam.
- Câu 29:** Đốt cháy hoàn toàn m gam rượu no đơn chức mạch hở, sau phản ứng thu được 13,2 gam CO₂ và 8,1 gam nước. Công thức của rượu no đơn chức là (Cho H = 1, C = 12, O = 16)
- A. CH₃OH. B. C₃H₇OH. C. C₂H₅OH. D. C₄H₉OH.

Câu 30: Tơ được sản xuất từ xenlulozơ là

- A. tơ nilon-6,6. B. tơ tằm. C. tơ capron. D. tơ visco.

Câu 31: Khi điều chế kim loại, các ion kim loại đóng vai trò là chất

- A. cho proton. B. bị khử. C. nhận proton. D. bị oxi hoá.

Câu 32: Thủy phân este X trong môi trường kiềm, thu được natri axetat và rượu etylic. Công thức của X là

- A. $C_2H_3COOC_2H_5$. B. $C_2H_5COOCH_3$. C. $CH_3COOC_2H_5$. D. CH_3COOCH_3 .

Câu 33: Cho dung dịch $Ca(OH)_2$ vào dung dịch $Ca(HCO_3)_2$ thấy có

- A. bọt khí bay ra. B. kết tủa trắng xuất hiện.
C. bọt khí và kết tủa trắng. D. kết tủa trắng sau đó kết tủa tan dần.

Câu 34: Dãy gồm các kim loại được xếp theo thứ tự tính khử tăng dần từ trái sang phải là

- A. Al, Mg, Fe. B. Fe, Mg, Al. C. Fe, Al, Mg. D. Mg, Fe, Al.

Câu 35: Hoà tan 5,4 gam Al bằng một lượng dung dịch H_2SO_4 loãng (dư). Sau phản ứng thu được dung dịch X và V lít khí hiđro (ở đktc). Giá trị của V là (Cho H = 1, Al = 27)

- A. 2,24 lít. B. 3,36 lít. C. 4,48 lít. D. 6,72 lít.

Câu 36: Một chất tác dụng với dung dịch natri phenolat tạo thành phenol. Chất đó là

- A. CO_2 . B. C_2H_5OH . C. NaCl. D. Na_2CO_3 .

Câu 37: Nguyên liệu chính dùng để sản xuất nhôm là

- A. quặng manhetit. B. quặng boxit. C. quặng đolômit. D. quặng pirit.

Câu 38: Cặp chất **không** xảy ra phản ứng là

- A. K_2O và H_2O . B. dung dịch NaOH và Al_2O_3 .
C. dung dịch $AgNO_3$ và dung dịch KCl. D. dung dịch $NaNO_3$ và dung dịch $MgCl_2$.

Câu 39: Saccarozơ và glucozơ đều có

- A. phản ứng với Ag_2O trong dung dịch NH_3 , đun nóng.
B. phản ứng với dung dịch NaCl.
C. phản ứng với $Cu(OH)_2$ ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch xanh lam.
D. phản ứng thủy phân trong môi trường axit.

Câu 40: Một muối khi tan vào nước tạo thành dung dịch có môi trường kiềm, muối đó là

- A. Na_2CO_3 . B. NaCl. C. $KHSO_4$. D. $MgCl_2$.

----- HẾT -----